

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 236-KH/TU ngày 02/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 236-KH/TU ngày 02/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân trong việc quán triệt, thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục và các cơ sở dạy nghề nhằm phát huy một cách hiệu quả nguồn lực đầu tư của nhà nước và huy động nguồn lực xã hội cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong hệ thống giáo dục phổ thông đạt yêu cầu.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chỉ thị số 29-CT/TW sát với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào trong kế hoạch hàng năm để chỉ đạo thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và có hình thức khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nâng cao chất lượng và các chỉ tiêu về công tác phổ cập giáo dục nhất là phổ cập mầm non cho trẻ 3 đến 4 tuổi, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo sự chuyển biến nhanh và ổn định để nâng cao trình độ dân trí, nhất là xóa mù chữ và chống tái mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực, điều kiện của học sinh, tạo việc làm ổn định đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục; quan tâm đầu tư phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và hải đảo; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục để duy trì cao kết quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động trẻ em độ tuổi nhà trẻ đạt 26%, trẻ em mẫu giáo 3 đến 4 tuổi đạt 80,1%, trẻ em 5 tuổi đến trường đạt 99,2%, trẻ 6 tuổi đến trường đạt 99,9%, trẻ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 98,2%. Tỷ lệ nhóm, lớp mầm non, tiểu học được học 02 buổi/ngày đạt 100%.

- Phần đầu đạt các chỉ tiêu giáo dục mầm non, phổ thông theo các quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục.

- Phần đầu đến năm 2030 đáp ứng điều kiện phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3 đến 4 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2 theo từng năm, trong đó dân số trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết chữ đạt 97%.

- Phần đầu đến năm 2030, tỉnh Kiên Giang đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 đến 4 tuổi và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công nhận tỉnh đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và công tác xóa mù chữ mức độ 2.

b) Phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

- Tổ chức có hiệu quả công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh phổ thông theo quy định của pháp luật hiện hành. Các cơ sở giáo dục cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông đẩy mạnh đưa chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương vào giảng dạy theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát triển hệ thống trường dạy nghề, đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu phân luồng học sinh phổ thông.

- Phần đầu học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp đạt 30%; học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng đạt 20%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phát triển hoàn chỉnh mạng lưới trường, lớp mầm non và phổ thông đáp ứng nhu cầu nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế. Huy động 28% trẻ em độ tuổi nhà trẻ và đạt 95% trẻ em mẫu giáo 3 đến 4 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi đến trường đạt 99%, trẻ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt 99,9%.

- Tiếp tục nâng cao và giữ ổn định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông một cách vững chắc theo chủ trương của Chính phủ và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thành nâng cao chất lượng công tác kiểm định và xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các bậc học đạt 75%.

- Củng cố và nâng cao chất lượng một cách bền vững các tỷ lệ đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tỷ lệ phân luồng theo quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn, hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh và hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi được học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững kết

quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số không để tái mù chữ; tăng cường tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi và nhu cầu nhân lực của tỉnh; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng và phát huy ưu thế của tuyên truyền miệng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, internet. Kịp thời biểu dương những cách làm hiệu quả, nhân rộng các mô hình dạy và học tiêu biểu của địa phương.

- Định kỳ hằng năm các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan để chỉ đạo thực hiện hiệu quả.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông

- Triển khai thực hiện tốt hệ thống chính sách, pháp luật hiện hành, chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; có chính sách tháo gỡ việc phát triển mạng lưới trường, lớp dân lập, tư thục; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc; chính sách đặc thù của địa phương trong việc thu hút, hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp, được thuận lợi để học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo; lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp theo chủ trương của Chính phủ và quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; xây dựng Đề án nâng cấp, chuẩn hóa trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2030. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn,

biên giới và hải đảo; tập trung nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục các trường phổ thông dân tộc nội trú tại các huyện, thành phố.

- Tham mưu, đề xuất đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt. Thực hiện chế độ phụ cấp thích hợp đối với đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhằm khuyến khích, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

- Tập trung đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao tư tưởng, phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục gắn với quy hoạch nhân lực ngành giáo dục. Phát huy vai trò của Trường Cao đẳng Sư phạm và Trường Đại học Kiên Giang; phối hợp với các trường đại học trong vùng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” và Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường lao động trong và ngoài nước, sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục, đào tạo phát triển các phương thức đào tạo mở, phát triển học liệu mở, nhất là học liệu mở trực tuyến. Khuyến khích phát triển các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình trường học mới thích ứng với quá trình chuyển đổi số. Đẩy mạnh chuyển đổi số

trong quản lý giáo dục, dạy và học, nhất là ứng dụng kho dữ liệu số phục vụ cho công tác điều tra, xử lý số liệu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

4. Nâng cao vai trò, phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

- Nâng cao vai trò chủ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách tỉnh, địa phương; bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập cho trẻ em 5 tuổi. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; ban chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch phát triển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đặc biệt quan tâm phát triển mạng lưới trường, điểm trường, lớp học; trường dân tộc nội trú, lớp bán trú ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo; Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với vị trí việc làm, đảm bảo sự cân đối, hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, giữa các địa phương trong tỉnh. Ưu tiên đào tạo chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nghiên cứu cơ chế, chính sách để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các địa phương. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Củng cố và đầu tư mở rộng quy mô Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho các trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề, xây dựng xã hội học tập thực sự có hiệu quả; thực hiện có hiệu quả quy chế hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm này.

- Tăng cường sự phối hợp giữa ngành giáo dục và đào tạo, ngành lao động - thương binh và xã hội, các doanh nghiệp trong tư vấn, hướng nghiệp, góp phần

thực hiện tốt chủ trương, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm đạt mục tiêu đề ra. Xác định rõ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện công tác phân luồng và quản lý học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở không học tiếp trung học phổ thông hoặc các trình độ thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng nhóm, lớp mầm non độc lập, trường mầm non Dân lập, tư thục tại địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch này để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh trên địa bàn. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo. Đề xuất khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; xây dựng lộ trình để triển khai thực hiện có hiệu quả đối với các mục tiêu về giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch phát triển hệ thống các trường trung cấp, cao đẳng trong tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo nghề cho học sinh, đảm bảo học sinh phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông có đủ nơi để học tập.

- Nghiên cứu, tham mưu chính sách đặc thù của địa phương trong việc thu hút, hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tham gia học nghề đảm bảo chỉ tiêu Kế hoạch đã đề ra.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn tỉnh theo phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển để góp phần thực hiện có hiệu quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, giáo dục nghề nghiệp, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách, chế độ, chính sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ưu tiên bố trí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị thực hành nhằm thực hiện có hiệu quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các địa phương, đơn vị rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với vị trí việc làm, đảm bảo sự cân đối, hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, giữa các địa phương trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương, đơn vị nghiên cứu đề xuất chính sách điều động, thuyên chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ.

- Tiếp tục tham mưu chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo định hướng các cơ quan báo, đài thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ, đảng viên, Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng, đoàn thể, tổ chức xã hội của địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai

thực hiện trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong từng năm, từng giai đoạn báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ nhà giáo đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện có hiệu quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông ở địa phương.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, ra quyết định công nhận các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 236-KH/TU ngày 02/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị “Về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các sở, ngành và địa phương, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kiên Giang,;
- Đài PTTH Kiên Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- P.KGVX;
- Lưu: VT, tqdat.

CHỦ TỊCH

Lâm Minh Thành